

**KẾT QUẢ ĐIỀU TRA SAO LA (*PSEUDORYX NGHETINHENSIS*)
VÀ BÒ TỐT (*BOS GAURUS*) Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN NHIÊN
BẮC HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

NGUYỄN MẠNH HÀ

Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội

NGUYỄN NGỌC TUẤN

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị

Khu Bảo tồn thiên nhiên (Khu BTTN) Bắc Hướng Hóa (BHH) được thành lập năm 2007, là KBT duy nhất ở khu vực Tây Trường Sơn của Việt Nam. Khu Bảo tồn nằm ở phía Bắc huyện Hướng Hóa, giáp ranh với tỉnh Quảng Bình và đây cũng là vùng địa hình cao nhất của tỉnh Quảng Trị với hai đỉnh núi cao nổi trội là đỉnh Sa Mù (1.550 m) và đỉnh Voi Mẹp (1.771 m). Với sự đa dạng về địa hình, các kiểu rừng và sự kết nối với các dải rừng lớn ở Lào đã tạo ra cho BHH các giá trị bảo tồn quan trọng không chỉ ở Việt Nam mà còn của khu vực. Với sự hiện diện của nhiều dạng sinh cảnh, BHH trở thành nơi cư ngụ cho nhiều loài động vật đặc hữu, đặc biệt là các loài chỉ thị của dãy Trường Sơn như Bò tốt (*Bos gaurus*), Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*), Mang lớn (*Megamuntiacus vuquangensis*), Mang rừng sơn (*Muntiacus truongsongensis*), Thỏ vằn (*Nesolagus timminsii*), Chà vá chân đỏ (*Pygathrix nemaeus*), Voọc hà tĩnh (*Trachypithecus hatinhensis*) và Vượn đen má trắng (*Nomascus siki*). Đặc biệt, khu hệ thú móng guốc ở Hướng Hóa được đánh giá là đa dạng mang nhiều tính đặc hữu nhất của khu vực Đông Dương với các loài đại diện như Sao la, Mang lớn, Mang rừng sơn, Lợn rừng trường sơn. Mặc dù vậy, chưa có thông tin cụ thể nào về hiện trạng quần thể, khu vực phân bố cũng như các mối đe dọa đến sự tồn tại của các thú móng guốc ở BHH, đặc biệt là hai loài Bò tốt và Sao la. Các thông tin đó sẽ bổ sung các dẫn liệu quan trọng về hai loài thú đang bị đe dọa và giúp cho việc quy hoạch bảo tồn lâu dài quần thể của chúng. Xuất phát từ các yêu cầu trên, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu về loài Bò tốt và Sao la ở BHH. Nội dung nghiên cứu tập trung vào đánh giá quần thể, xác định vùng phân bố và tìm hiểu các nguyên nhân đe dọa đến sự tồn tại và phát triển của chúng ở khu vực.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bò tốt và Sao la là các loài thú có tập tính hoạt động đa dạng cả ngày và đêm, vì thế trong thời gian nghiên cứu chúng tôi đã kết hợp linh hoạt của các phương pháp điều tra, phù hợp với tập tính sinh thái học từng loài. Các phương pháp nghiên cứu chính đã được sử dụng là:

1) *Đánh giá các tài liệu và thông tin trước đây về đối tượng nghiên cứu*: nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập các báo cáo, bài báo và gặp gỡ các chuyên gia đã có các hoạt động nghiên cứu ở BHH để thu thập cũng như đánh giá các thông tin liên quan, đặc biệt là các ghi nhận trước đây về đối tượng nghiên cứu để so sánh sự thay đổi quần thể và phân bố theo thời gian;

2) *Điều tra phỏng vấn*: phương pháp này chủ yếu thực hiện ở các thôn bản và ban quản lý nhằm thu thập các thông tin ban đầu về khu vực phân bố, hoạt động săn bắn, khai thác và sử dụng tài nguyên của cộng đồng địa phương ở khu vực nghiên cứu;

3) *Điều tra thực địa*: đây là hoạt động điều tra chính và cũng là quan trọng nhất. Dựa vào kết quả phỏng vấn và đánh giá thông tin từ các nghiên cứu có liên quan, nhóm nghiên cứu đã thực hiện hoạt động điều tra trên 18 tuyến điều tra (14 tuyến ban ngày và 4 tuyến ban đêm) với độ dài từ 4-7 km/tuyến. Ngoài ra chúng tôi cũng thực hiện việc điều tra ở 8 điểm quan sát ở các

khu vực được cho là vùng phân bố và hoạt động chính của hai loài Sao la và Bò tót. Thời gian điều tra trên tuyến ban ngày được thực hiện từ 05:00-10:00 và 15:00-16:00. Điều tra trên các tuyến ban đêm được thực hiện từ 20:00 đến 01:00. Thời gian quan sát tại điểm được thực hiện từ 18:00-19:30 và 04:00 đến 06:00. Tổng cộng, nhóm nghiên cứu đã thực hiện 12 giờ điều tra đêm (10 km) và 56 giờ điều tra ban ngày (65,8 km) trên 18 tuyến và 18 giờ quan sát trên 8 điểm điều tra. Các thông tin thu được được ghi trong các phiếu điều tra điểm và tuyến với các tọa độ UTM và ảnh chụp tương ứng để phục vụ việc phân tích thông tin và xây dựng báo cáo sau đó;

4) *Điều tra bằng bẫy ảnh*: Tổng cộng có 4 máy ảnh cảm ứng nhiệt (Cudde Back) đã được sử dụng trong thời gian nghiên cứu. Các máy ảnh được đặt ở khu vực Voi Mẹp là khu vực Bò tót xuất hiện thường xuyên nhất. Thời gian đặt máy với chu kỳ 15 ngày/lần kiểm tra. Tổng cộng 364 ngày (181 ngày trong năm 2009, 188 ngày trong năm 2010) với 8.736 giờ điều tra (4.344 giờ trong năm 2009 và 4.512 giờ trong năm 2010) bằng máy bẫy ảnh đã được thực hiện ở BHH.

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Ghi nhận và đánh giá về quần thể Bò tót

Trong thời gian khảo sát, chúng tôi chỉ quan sát được 4 cá thể Bò tót khi chúng đang kiếm ăn ở đỉnh Voi Mẹp (06:00) và 2 cá thể Bò tót ở Pa Thiên. Tuy nhiên, dấu chân, phân và vết ăn của Bò tót được quan sát rất phổ biến ở hai khu vực Voi Mẹp và đỉnh Pa Thiên. Kết quả điều tra bằng bẫy ảnh cũng chụp được 02 cá thể Bò tót đang kiếm ăn ở đỉnh Voi Mẹp.

Các dấu vết của Bò tót ở cả hai khu vực cho thấy Bò tót hoạt động cố định tại hai khu vực Voi Mẹp và Pa Thiên trong cả năm. Khu vực hoạt động mạnh nhất là vùng đỉnh núi, nơi có địa hình tương đối bằng phẳng, thảm thực vật ưu thế bởi quần xã các loài cỏ cao (*Poaceae* spp.) và trúc sặt (*Arundinaria* sp.) rất thuận tiện cho việc di chuyển và kiếm ăn của chúng. Không ghi nhận được dấu chân hay các dấu vết hoạt động của Bò tót ở các khu vực khác trong Khu BTTN.

Tuy hoạt động cố định ở hai khu vực này, nhưng vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm, các đàn Bò tót có xu hướng hoạt động nhiều hơn ở khu vực sườn núi phía Tây của dãy núi. Thực tế, lý do các đàn Bò tót hoạt động ở khu vực sườn Tây là do BHH chịu ảnh hưởng của khí hậu Tây Trư ờng Sơn, khoảng thời gian này là đầu mùa khô nên cỏ và thực vật bắt đầu phát triển tốt hơn ở khu vực này. Vào khoảng thời gian từ tháng 12 năm trước đến tháng 6 năm sau, chúng hoạt động nhiều hơn ở sườn phía Đông do khu vực này bắt đầu có mưa, thảm thực vật ở đây phát triển tốt.

Phân tích các thông tin từ kết quả điều tra trước đây, kết hợp với kết quả điều tra phỏng vấn và các thông tin thu được từ điều tra thực địa tại BHH, chúng tôi kết luận rằng ở BHH hiện chỉ còn lại hai đàn Bò tót hoạt động cố định ở Voi Mẹp và Pa Thiên. Đàn số 1 hoạt động ở Voi Mẹp có từ 4-5 cá thể, trong đó có một con non khoảng 5 tháng tuổi. Đàn số 2 hoạt động ở khu vực Pa Thiên có từ 3-4 cá thể. Như vậy quần thể Bò tót ở Bắc Hướng Hóa có từ 7-9 cá thể. Đây là một quần thể Bò tót nhỏ bị tách biệt hoàn toàn với các quần thể khác.

2. Ghi nhận và đánh giá về quần thể Sao la

Điều tra về loài Sao la trong 2 năm ở Bắc Hướng Hóa cho kết quả không mấy khả quan về sự tồn tại của loài này ở trong Khu BTTN. Chỉ có 20 lần ghi nhận dấu vết của Sao la được ghi nhận trong toàn bộ thời gian khảo sát ở thực địa. Các dấu chân và vết ăn được ghi nhận tập trung ở thượng nguồn khe Chà Lý (0698250/1872619; 0670847/1872791 và 0669268/1872267). Các vết ăn và dấu chân, phân ghi nhận được còn tương đối mới (< 2 ngày) của khoảng 3-5 cá thể.

Kết quả các nghiên cứu động vật trước đây ở khu vực cũng cho thấy chỉ còn một quần thể Sao la rất nhỏ còn tồn tại ở Bắc Hướng Hóa, tập trung ở khu vực giáp ranh với xã Lâm Thủy, huyện Lệ

Thủy thuộc tỉnh Quảng Bình. Các điều tra về động vật cũng khẳng định sự tồn tại của loài Sao la ở khu vực Khe Nước Trong (Kim Thủy) giáp ranh với BHH. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy, khoảng 5 năm trở lại đây người dân chỉ còn gặp rất ít các dấu chân của Sao la ở khu vực Hương Lập và Hương Việt. Khoảng 7 năm trở lại đây, không còn ai săn hoặc bắt được Sao la nữa.

Như vậy, dường như chỉ còn một quần thể Sao la rất nhỏ còn tồn tại ở Hương Hóa (<5 cá thể). Các cá thể còn lại này hoạt động chính ở khu vực giáp ranh với huyện Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình). Với số lượng cá thể như thế, tương lai sự tồn tại lâu dài của loài Sao la ở Hương Hóa rất bi quan, đặc biệt khi mức độ săn bắn và suy thoái rừng vẫn tiếp tục gia tăng.

3. Các mối đe dọa đến sự tồn tại của Sao la và Bò tót

Săn bắn vẫn đang là nguyên nhân quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các loài thú lớn ở BHH. Trong thời gian nghiên cứu, bắt và dấu vết của hoạt động săn bắn được ghi nhận thường xuyên ở khu vực thấp, gần các khe suối. Phổ biến nhất vẫn là các loại bẫy thất chân, đây là loại bẫy gây ra các đe dọa lớn nhất đến các loài thú di chuyển trên mặt đất, đặc biệt là nhóm thú móng guốc. Hoạt động bẫy, săn Bò tót và Sao la tuy không ghi nhận được trực tiếp trong thời gian nghiên cứu nhưng các thông tin phỏng vấn cho thấy, hiện tượng săn, bẫy các loài thú này vẫn còn. Hơn thế, các loại bẫy thất chân được đặt trong rừng sẽ tiêu diệt bất kể loài thú nào khi di chuyển vào khu vực đặt bẫy. Do vậy, nếu hiện tượng săn, bẫy bất hợp pháp không được quản lý với các hoạt động tuần tra, giám sát quyết liệt hơn thì sự ảnh hưởng của chúng tới sự tồn tại của các loài thú lớn ở BHH sẽ rất lớn. Đặc biệt, đối với quần thể còn lại rất nhỏ của hai loài Bò tót và Sao la nếu hoạt động săn bẫy vẫn tiếp diễn thì sự biến mất của hai loài này ở Khu BTTN Bắc Hương Hóa là điều không thể tránh khỏi.

Các hoạt động khai thác tài nguyên và các nguyên liệu chiến tranh trong Khu BTTN cũng đang gây ra những tác động không nhỏ đến sự tồn tại và phát triển của các loài sinh vật ở đây. Hoạt động khai thác gỗ bất hợp pháp được ghi nhận ở nhiều khu vực của BHH. Khai thác gỗ tập trung vào các loài quý và có giá trị kinh tế như Huê mộc (*Dalbergia tonkinensis*), Giổi (*Talauma gioi*), Thông nang (*Podocarpus imbricatus*) chủ yếu để bán. Việc khai thác gỗ gây suy thoái rừng và làm mất tính yên tĩnh và ổn định nơi sống của các loài động vật, đặc biệt là các loài sống thâm lặng như Sao la.

Ngoài ra, các hoạt động khai thác lâm sản khác như mây, phong lan và các sản phẩm ngoài gỗ cũng đang gia tăng. Các hoạt động khai thác đó chủ yếu phục vụ mục đích buôn bán và trao đổi. Hoạt động thu nhặt phế liệu chiến tranh cũng đang gây ra nhiều tác động tới BHH, đặc biệt là các khu vực là vùng chiến tranh cũ, như các đồi cao, đường mòn Hồ Chí Minh trong rừng. Khai thác phế liệu thường kèm theo việc cắm trại, gõ và đốt các vật liệu chiến tranh làm ảnh hưởng đến tính yên tĩnh của sinh cảnh tự nhiên. Khai thác liên tục và không bền vững các loại lâm sản cũng đang làm suy thoái tài nguyên và hơn cả việc có nhiều người hoạt động trong rừng để thu nhặt lâm sản, phế liệu cũng tăng thêm mức độ ảnh hưởng đến nơi sống của các loài động vật. Do đó, các hoạt động khai thác lâm sản và thu nhặt phế liệu thực sự cần được quản lý và cấm để giảm tối đa tác động của chúng đến sinh cảnh tự nhiên trong Khu BTTN.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Quần thể Bò tót ở Bắc Hương Hóa hiện chỉ còn từ 7-9 cá thể chia làm hai đàn hoạt động ở khu vực Pa Thiên và Voi Mẹp. Quần thể Sao la chỉ còn ít hơn 5 cá thể, hoạt động ở vùng giáp ranh với huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Sự tồn tại lâu dài của hai loài Bò tót và Sao la ở Bắc Hương Hóa đang bị đe dọa bởi các áp lực trực tiếp từ bẫy, bắt và sự suy giảm sinh cảnh tự nhiên. Sự tồn tại lâu dài của chúng cũng bị đe dọa bởi sự cô lập và nguy cơ suy thoái về di truyền do quần thể nhỏ.

Các hoạt động săn bắn, khai thác lâm sản và phế liệu vẫn diễn ra và có chiều hướng gia tăng ở Khu BTTN Bắc Hương Hóa. Vì vậy, tăng cường các biện pháp quản lý, tuần tra là rất cần thiết nhằm giảm các áp lực lên tài nguyên và quần thể các loài thú đang bị đe dọa.

Việc tăng cường các hoạt động nghiên cứu, giám sát quần thể và đánh giá về sinh cảnh của hai loài Bò tót và Sao la cũng rất cần thiết và nên sớm được tiến hành nhằm đảm bảo sự tồn tại lâu dài và phục hồi quần thể của hai loài thú móng guốc đang bị đe dọa này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Mạnh Hà**, 2007: Các phương pháp điều tra thú móng guốc lớn: Áp dụng để điều tra loài Bò tót (*Bos gaurus* Smith, 1927) ở Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo về Đa dạng sinh học và Sự thịnh vượng*, 32-38. NXB. KH & KT, Hà Nội.

RESULT OF SURVEY FOR SAO LA (*PSEUDORYX NGHETINHENSIS*) AND GAUR (*BOS GAURUS*) IN NORTH HUONG HOA NATURE RESERVE, QUANG TRI PROVINCE

NGUYEN MANH HA, NGUYEN NGOC TUAN

SUMMARY

North Huong Hoa Nature Reserve is the only Vietnam's protected area located in the west of Annamite range. The reserve is known of its biodiversity richness and home to many endangered species of wild fauna and flora, including the vulnerable gaur and critically endangered saola. However, there is little information on these two species in the reserve, especially their population, local distribution and threats. Within 2009-2010, a study was conducted in the reserve to provide information on ungulates, especially on the two threatened species in North Huong Hoa Nature Reserve. Study's result indicated that there is a small population of both the gaur and saola in the reserve. Moreover, these tiny populations are under threatened from illegal hunting and habitat degradation. The lack of appropriate investment and conservation management is other factor that contribute to decline of their population and wildlife in the reserve. If there is no immediate and stronger conservation and law enforcement activities to control the illegal hunting and unsustainable exploitation of nature resource then the disappearance of both gaur and saola is imminent within next 10 years. In addition, it also needs a stronger attention and involvement of scientific community in supporting more research effort for this important area for conservation.